TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **214/**2018/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Đinh Văn B**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 2, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* Chị **Hà Thị Thu H,** sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 2, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đinh Văn B. và chị Hà Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung thứ nhất là Đinh Diệu L, sinh ngày 19/9/2000 cho anh Đinh Văn B. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung thứ hai là Đinh Cẩm T, sinh ngày 20/01/2008 cho chị Hà Thị Thu H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Anh B. và chị H. không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do các bên không có yêu cầu).

Anh B. và chị H. có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Văn B. và chị Hà Thị Thu H. đều xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất tại Tổ 1, phường Y, thành phố T. và toàn bộ nội thất trong gia đình anh chị đã thoả thuận xong, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Vay nợ chung: Các đương sự không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Đinh Văn B. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000011 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh B. số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh B. đã nộp đủ án phí của vụ án.

Chị Hà Thị Thu H. không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường M. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến